

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN**  
**Lớp dạy: 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/10, 12/12**  
**Giáo viên: Bùi Thị Tuyết**

**Ngày soạn: 14/10/2025**

**Tiết: 14**

**Ngày dạy: 25/10/2025**

**Tuần: 8**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 - ICT**

**Môn: Tin học – Lớp: 10**

*Thời gian thực hiện: 1 tiết*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Ôn tập những kiến thức đã học trong các bài: 1,2,3,4,5,6.

**Nhận biết**

- Nêu được ví dụ minh họa cho một số ứng dụng điển hình của AI.
- Biết các đặc trưng cơ bản của AI.
- Biết một số ứng dụng của trí tuệ nhân tạo.
- Biết được một số ứng dụng và lĩnh vực của khoa học công nghệ đang phát triển dựa trên thành tựu to lớn của trí tuệ nhân tạo. .
- Biết chức năng chính của một số thiết bị mạng thông dụng.
- Biết các loại mạng.
- Biết chức năng của các giao thức trong bộ giao thức TCP/IP.
- Nhận biết được các giao thức phổ biến đang được sử dụng trên mạng.
- Biết khái niệm không gian mạng.
- Biết các hành vi ứng xử nhân văn trong không gian mạng.

**Thông hiểu**

- Hiểu ví dụ cho một số ứng dụng điển hình của AI.
- Hiểu được 1 số ứng dụng của AI trong 1 số lĩnh vực.
- Hiểu chức năng chính của một số thiết bị mạng.
- Hiểu được cách sử dụng các loại địa chỉ MAC, IP.
- Hiểu giao thức phổ biến đang được sử dụng trên mạng.
- Hiểu cách chuyển địa chỉ IP từ dạng thập phân sang nhị phân và ngược lại.
- Hiểu ảnh hưởng của các hành vi bày tỏ thái độ trên không gian mạng.

**Vận dụng:**

- Hiểu được ứng dụng của AI trong khoa học đời sống.
- Lựa chọn và kết nối được các thiết bị mạng trong một số tình huống cụ thể.
- Vận dụng giao thức TCP/ IP trong thực tế.
- Biết thực hiện các thao tác hủy chia sẻ thư mục. (hoặc chia sẻ máy in)

- Vận dụng hiểu biết về ứng xử nhân văn trên không gian mạng trong một số tình huống cụ thể

## **2. Năng lực:**

### *2.1. Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.

- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

### *2.2. Năng lực chuyên môn:*

- Năng lực Tin học;

- Năng lực tính toán.

## **3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm; lên án sự gian lận của các nhóm (nếu có).

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo để đưa ra kết quả.

- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

### **2. Học liệu:**

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

## **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

### **1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

a. *Mục tiêu:* Giúp HS biết được tổng quát nội dung và hình thức đề thi HKI

b. *Nội dung:* GV đưa ra ma trận kiểm tra giữa kì I.

c. *Sản phẩm:* HS nắm cấu trúc đề thi, các bài học cần ôn tập thi

d. *Tổ chức thực hiện:*

#### **♦ Giao nhiệm vụ:**

Phần 1: Trắc nghiệm( 7 điểm): gồm 12 câu hỏi trắc nghiệm một lựa chọn và 4 câu đúng sai.

Phần 2: Tự Luận ( 3 điểm ): Gồm 3 câu hỏi tự luận.

- ♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát lắng nghe giáo viên hướng dẫn ôn tập,.
- ♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS thảo luận, cần nắm và những nội dung cần ôn tập và cấu trúc đề để kiểm tra

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhấn mạnh lại cấu trúc đề thi và dẫn dắt học sinh ôn tập

## 2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

### 2.1. Bài 1. Làm quen Trí tuệ nhân tạo (6 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn các đặc trưng cơ bản của AI. Biết một số ứng dụng của trí tuệ nhân tạo.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Nhận dạng chữ viết tay bằng AI không được sử dụng trong hoạt động nào sau đây?

- A. Xác minh chữ kí trong các giao dịch điện tử.
- B. Xử lí hoá đơn trong giao dịch thương mại điện tử.
- C. Nhập dữ liệu tự động.
- D. Dự đoán thời tiết.**

Câu 2: Máy tính điều khiển xe tự lái như thế nào?

- A. Sử dụng cảm biến siêu âm và lidar để phát hiện và nhận biết xe xung quanh, các chướng ngại vật, biển báo giao thông và người đi bộ trên đường.
- B. Sử dụng cảm biến radar và siêu âm để phát hiện và nhận biết xe xung quanh, các chướng ngại vật, biển báo giao thông và người đi bộ trên đường.
- C. Sử dụng cảm biến radar và camera để phát hiện và nhận biết xe xung quanh, các chướng ngại vật, biển báo giao thông và người đi bộ trên đường.**
- D. Sử dụng cảm biến lidar và camera để phát hiện và nhận biết xe xung quanh, các chướng ngại vật, biển báo giao thông và người đi bộ trên đường.

Câu 3: Robot hình người đầu tiên trên thế giới được tích hợp một loạt ứng dụng AI do hãng nào sản xuất?

- A. Tesla.
- B. NASA.
- C. Toshiba.
- D. Honda.**

Câu 4: Phần mềm nào dưới đây là trợ lí ảo của công ty Apple?

- A. Google Assistant.
- B. Alexa.
- C. Bixby.
- D. Siri.**

Câu 5: Hội thảo nào được coi là điểm mốc ghi nhận sự ra đời của thuật ngữ AI, đánh dấu sự khởi đầu của lĩnh vực AI, thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực này trong các năm tiếp theo?

A. Hội thảo Hampshire.

B. Hội thảo Bletchley.

**C. Hội thảo Dartmouth.**

D. Hội thảo Jenesys.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

## 2.2 Bài 2: Trí tuệ nhân tạo trong khoa học và đời sống (6 phút)

a. *Mục tiêu:*

- Biết được một số ứng dụng và lĩnh vực của khoa học công nghệ đang phát triển dựa trên thành tựu to lớn của trí tuệ nhân tạo. .
- Hiểu được 1 số ứng dụng của AI trong 1 số lĩnh vực.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 7 phút.

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

**Câu 1: Phương án nào sau đây *đúng* khi nói về ứng dụng của AI?**

**A.** Hệ thống nhận dạng khuôn mặt là một ví dụ của trí tuệ nhân tạo tổng quát.

**B.** Các robot thông minh được coi là ứng dụng điển hình của AI trong lĩnh vực điều khiển.

**C.** Hệ chuyên gia MYCIN sử dụng các kỹ thuật Học máy.

**D.** Google dịch là dịch vụ dịch thuật có trả phí do Google phát triển.

**Câu 2: Một thành tựu của xử lý ngôn ngữ tự nhiên và thị giác máy tính là:**

**A.** hệ thống tưới tiêu tự động.

**B.** hệ thống phân tích dữ liệu.

**C.** hệ thống nhận dạng hình ảnh và video.

**D.** hệ thống lắp ráp tự động.

**Câu 3: Phát biểu nào sau đây đúng?**

A. Phiên bản GPT-2 được huấn luyện trên hàng vạn văn bản thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau trên Internet, bao gồm sách, bài báo, trang web và nhiều nguồn khác.

B. Các thành tựu hiện tại của AI đều là Trí tuệ nhân tạo tổng quát.

C. ChatGPT có thể làm thơ, soạn nhạc, viết thư, thiết kế nhưng không thể sửa lỗi trong lập trình.

D. Nhiều chuyên gia coi ChatGPT là bước đột phá trong lĩnh vực AI của năm 2022.

**Câu 4: Sự phát triển của AI mang lại lợi ích như thế nào cho lĩnh vực giáo dục?**

A. AI có thể giúp người nông dân tối ưu hoá quy trình chăm sóc vật nuôi và cây trồng.

B. Các trợ lý ảo học tập dựa trên AI có thể hỗ trợ học sinh và giáo viên bằng cách trả lời câu hỏi, cung cấp hướng dẫn và tài liệu học tập.

C. AI hỗ trợ tự động hoá cập nhật chứng từ, hoá đơn vào cơ sở dữ liệu của ngân hàng.

D. AI được sử dụng để phát triển các phương tiện tự lái, quản lý giao thông thông minh và định tuyến phương tiện vận tải.

**Câu 5: Phần mềm IBM Watson for Oncology góp phần nâng cao hiệu quả điều trị bệnh gì?**

A. Bệnh tim.

B. Bệnh phổi.

C. Bệnh tiểu đường.

D. Bệnh ung thư.

**♦ Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

**♦ Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

**♦ Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

**2.4. Bài 3. Một số thiết bị mạng thông dụng (6 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Biết chức năng chính của một số thiết bị mạng thông dụng.
- Biết các loại mạng.
- Hiểu chức năng chính của một số thiết bị mạng.
- Lựa chọn và kết nối được các thiết bị mạng trong một số tình huống cụ thể.

**b. Nội dung:**

- GV nhắc lại một số kiến thức đã học về mạng Lan, Internet, vai trò của Internet, một số nguy cơ trên mạng, phần mềm độc hại...

- GV phát Phiếu học tập số 4 và yêu cầu các nhóm thảo luận.

c. *Sản phẩm*: HS trả lời được những câu hỏi GV đưa ra và kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 4).

d. *Tổ chức thực hiện*:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 8 phút.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

**Câu 1:** Nếu muốn chia sẻ kết nối Internet trong một gia đình thì sử dụng thiết bị nào?

A. WAP.                                      B. Access Point.                                      C. Router.                                      D. Hub.

**Câu 2:** Trong các thiết bị mạng sau, thiết bị nào chủ yếu dùng để kết nối đến hàng trăm thiết bị trong cùng một mạng cục bộ?

A. Modem.                                      B. Router.                                      C. Access Point.                                      D. Switch.

**Câu 3:** Điểm khác nhau của switch và hub là gì?

A. Cách thức hoạt động.

B. Hình dạng.

C. Loại cổng kết nối.

D. Số cổng.

**Câu 4:** Việc truyền dữ liệu trong mạng cục bộ sẽ căn cứ vào địa chỉ nào?

A. VLAN.                                      B. IP.                                      C. MAC.                                      D. URL.

**Câu 5:** Các LAN thường dùng loại cáp mạng nào theo tiêu chí rẻ nhất, dễ lắp đặt và bảo trì?

A. SFTP.                                      B. UTP.                                      C. cáp quang.                                      D. STP.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 4.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

**2.4. Bài 4. Giao thức mạng ( 6 phút)**

a. *Mục tiêu*:

- Biết chức năng của các giao thức trong bộ giao thức TCP/IP.

- Nhận biết được các giao thức phổ biến đang được sử dụng trên mạng.

- Hiểu được cách sử dụng các loại địa chỉ MAC, IP.



### 3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã ôn tập.

b. *Nội dung:* GV phát phiếu bài tập trắc nghiệm

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm bài trắc nghiệm của học sinh

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:** GV bắt đầu giao phiếu bài tập trắc nghiệm

**Câu 1:** Hành vi nào sau đây **không** vi phạm văn hóa ứng xử trên không gian mạng?

A. Chia sẻ clip của một bộ phim hot đang chiếu rạp.

**B.** Đăng hình ca sĩ đang biểu diễn trong một lễ hội lên mạng.

C. Đăng hình ảnh bài kiểm tra điểm kém của bạn bè lên mạng.

D. Chia sẻ clip đánh nhau của hai bạn cùng lớp.

**Câu 2:** Phương án nào sau đây **không** là công cụ giao tiếp trong không gian mạng?

A. Hội nghị truyền hình.

B. FaceTime.

**C.** Thư giấy.

D. Mạng xã hội.

**Câu 3:** Chia sẻ thông tin chính xác và đáng tin cậy, tránh lan truyền thông tin sai lệch hoặc tin đồn thể hiện khía cạnh nào trong việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng?

**A. Lịch sự.**

B. Tôn trọng.

C. Thấu hiểu.

D. Hỗ trợ.

**Câu 4:** Cảm thông với người khác và hiểu được những khó khăn mà họ đang gặp phải. Cố gắng đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để có thể hiểu được những suy nghĩ, tình cảm, vấn đề của họ thể hiện khía cạnh nào trong việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng?

A. Lịch sự.

B. Tôn trọng.

**C. Thấu hiểu.**

D. Hỗ trợ.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập trắc nghiệm cô giao

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cho GV

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kết quả làm bài tập TN của HS

### Hoạt động 4: VẬN DỤNG (6 phút)

a. *Mục tiêu:* HS vận dụng được những kiến thức đã ôn tập để làm bài thi GK1

b. *Nội dung:*

- GV giao đề minh họa cho HS về nhà thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm bài tập về nhà trong vở của HS.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:** GV giao đề minh họa cho HS